



Tuần Báo Vô Vi

9 tháng 12 năm 2012

Số 111

Email: tuambaovovi@gmail.com

Website: www.voviphatphap.org

Tuần này :

- Mục Bé Tám
- Lời Vàng Tiếng Ngọc
- Sinh Hoạt Bạn Đạo
- Thi Ca của Đức Thầy
- Bên Đèn Đọc Sách

Tờ báo hàng tuần của Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp phục vụ cho bạn đạo Vô Vi thế giới

Mục Bé Tám

Copyright by Lương Sĩ Hằng-Vĩ Kiên. All rights reserved.

Thưa các bạn,

Mục Bé Tám, viết qua tâm KHÔNG, liên hệ với từ quang của Đại Bi, nó cũng là một liều thuốc trị tâm bệnh và giải tỏa uất khí của tim, gan và thận. Không nên cắt xén bất cứ giai đoạn nào, có Đạo Tâm thì sẽ hiểu chiều sâu của Mục Bé Tám. Ước mong các bạn thực hành đúng đắn, thì sẽ cảm thông chiều hướng phát triển của tâm linh.

Kính bái,
Bé Tám



Phần câu hỏi dành cho buổi sinh hoạt “Mục Bé Tám”:

- 1) Người đời ham vui và chịu sống khổ, tại sao ?
- 2) Tại sao người đời thích du lịch, ăn món ngon vật lạ ?
- 3) Muốn xem hạnh đức của người tu thì phải làm sao ?
- 4) Sự hy vọng của loài người có nên cản trở không ?
- 5) Người hoằng pháp còn giận hờn thì sao ?
- 6) Thiên cơ là gì ?
- 7) Người chơn tu còn thắng bại hay không ?

Copyright © Lương Sĩ Hằng - Vĩ Kiên & VÕ VI. All rights reserved.

Ngày 26 tháng 4 năm 1994 1) Hỏi : Người đời ham vui và chịu sống khổ, tại sao? Đáp : Thưa, người đời ham vui và chịu sống khổ là phần hồn đang bị giam hãm trong thể xác, không bằng lòng cũng phải chấp nhận trong định luật tiến hóa, lúc nào cũng phải khổ hành và vui tiến. Kệ: Định luật an bài tự tiến xuyên Đào điên bất chấp tùy duyên tiến Không ngừng học hỏi trong mơ mộng Giải quyết chính mình pháp pháp xuyên.	Ngày 27 tháng 4 năm 1994 2) Hỏi : Tại sao người đời thích du lịch, ăn món ngon vật lạ ? Đáp : Thưa, bản tánh hiếu kỳ mọi người đều có: Thích giữ chuyện xưa, nhưng không bao giờ chịu sống như xưa. Tam sao thất bản, lần lần mất bản chánh, đi lạc đường là vậy! Bơ vơ ham sống sợ chết, không biết lối về với thanh tịnh! Kệ: Hướng ngoại lân la tự bỏ mình Tâm không thanh tịnh giữa hành trình Bất minh thiên địa cùng nguyên lý Tạo khổ cho mình tánh khó mình.
Ngày 28 tháng 4 năm 1994 3) Hỏi : Muốn xem hạnh đức của người tu thì phải làm sao ? Đáp : Thưa, muốn xác nhận hạnh đức của người tu thì phải xem kỹ hành động của họ có liên hệ đến tình tiền duyên nghiệp hay không. Nếu còn sự ham muốn về bốn điều kể trên, thì không sao tránh khỏi nghiệp lực lôi cuốn, khó thanh và khó hòa, có thể biệt lập trong duyên nghiệp, khổ mà không hay. Kệ: Chuyện chi cũng muốn làm thầy Khổ trí cực tâm khó đổi thay Mê chấp đủ điều trong vọng động Sân si khó tánh khổ hằng ngày.	Ngày 29 tháng 4 năm 1994 4) Hỏi : Sự hy vọng của loài người có nên cản trở không ? Đáp : Thưa, sự hy vọng của loài người không nên cản trở, lúc nào cũng sẵn sàng giúp đỡ, thì tâm từ bi mới được phát triển, việc làm tốt thì hạnh đức mới được dồi dào. Kệ: Giúp người chẳng có phân màu sắc Thanh tịnh độ tha hành triển giới Thực hiện cứu người tâm hạnh phúc Dày công tu luyện rõ ý Trời.
Ngày 30 tháng 4 năm 1994 5) Hỏi : Người hoằng pháp còn giận hờn thì sao ? Đáp : Thưa, người hoằng pháp còn giận hờn là tự thu hẹp phạm vi phát triển của tâm linh, giận hờn là tạo tội, chứ không phải tạo phước! Kệ: Sửa mình không giận không hờn tiền Nhấn nhủ tâm linh giải bỏ phiền Trí tuệ tràn đầy không thắc mắc Bình tâm thanh tịnh tự mình xuyên.	Ngày 1 tháng 5 năm 1994 6) Hỏi : Thiên cơ là gì ? Đáp : Thưa, thiên cơ là chuyện khó tin và chưa đến. Không gì bằng sự hiện diện của con người trên mặt đất. Việc xảy ra là việc đã rồi, chịu chấp nhận là sẽ có cơ hội cải tiến, không nên tin mà tạo loạn cho chính mình. Có ăn, có uống, có làm, có tu là có tiến, cứ vậy mà tiến hóa thì sẽ không bao giờ bị mê lầm tương lai hay ngoại cảnh. Kệ: Trì tâm học hỏi cứ chuyên hành Khai trí minh tâm chuyển thức thanh Đời tạm không còn nuôi luyện tiếc Thực hành cho pháp tiến càng nhanh.

Ngày 2 tháng 5 năm 1994

7) Hỏi : Người chơn tu còn thắng bại hay không ?

Đáp : Thưa, người chơn tu là người ý thức được tự tu là quan trọng, biết được luật nhơn quả là cuối cùng chính mình phải gánh chịu những gì mình đã làm, cần xem xét hạnh đức của chính mình, hơn là hướng về con đường thắng hay bại.

Kệ:

Quân bình chẳng có ăn thua động
Khai triển tâm linh chẳng phập phồng
Quy hội tràn đầy tình chuyển thức
Có không không có chuyện không tòng.

Luận Đàm II (tiếp theo)

...

Thầy: Bây giờ trong mình nó thấy sao?

Bạn đạo: Trong mình nó thì hồi trước có khi tự nhiên nó xung lên, rồi tự nhiên nó mất thờ làm giống như chết giả vậy đó Thầy, xong xuôi nó tỉnh lại như thường. Có nhiều khi nó không có nhớ gì được, nằm luôn cả tháng này sang tháng kia. Con người nó thay đổi luôn luôn thành ra mình nó chỉ có da bọc xương vậy thôi thỉnh thoảng lại xung phù lên.

Thầy: Có đi chơi đồ được không?

Bạn đạo: Dạ không.

Thầy: Nằm ở nhà luôn?

Bạn đạo: Bây giờ nó nằm ở trong nhà thương luôn.

Thầy: Nó trị mất thì giờ nhiều lắm.

Bạn đạo: Bây giờ có cách nào?

Thầy: Chỉ nó niệm Phật thôi. Chỉ niệm Phật may ra nó đổi được bác sĩ tốt hơn. Chỉ niệm Phật đi, nó có niệm Phật thì giúp nó được.

Bạn đạo: Con có chỉ nó làm Pháp Luân.

Thầy: Niệm Phật chỉ nên niệm Phật thôi may ra người ta đổi hướng cho nó được.

Bạn đạo: ... (nghe không rõ).

Thầy: Mỗi hã, phải làm Pháp Luân. làm Pháp Luân cho nhiều vào. Cái Pháp Luân quan trọng lắm, cứ làm Pháp Luân cho nhiều, nằm làm Pháp Luân, ngồi cũng làm Pháp Luân. Như tôi hoàn toàn cái lưng tôi không bao giờ bị mỏi hết, làm việc cả ngày cả đêm cũng không mỏi.

Bạn đạo: Ngồi hay nằm lâu cũng thấy khó chịu lắm...

Thầy: Thì mình hít cho nên phải hít, phải làm Pháp Luân đó hã nó thông rồi cái mạch đóc nó thông từ ở đây lên trên này thì chỗ này hết rồi.

Bạn đạo: Con mỗi từ ở đây, từ ở dưới lên tới trên.

Thầy: Bữa nào có châm, tôi châm giùm cho ít ngày cái nó hết, ít lần nó hết rồi.

Bạn đạo: Thưa Thầy khi con thở nghe cụp cụp không biết nó kêu ở đâu đó Thầy.

Thầy: Nghe ở đâu? Đằng sau lưng hã.

Bạn đạo: Con không biết nữa. Con hít vô đây bụng cái lên ngực kêu cụp ...

Thầy: Bây giờ hít thử coi có không?

Bạn đạo: Có khi không nó kêu.

Thầy: Cái thận yếu rồi, bữa nào phải trị cái thận, châm chừng ít lần cái nó nhẹ lại. Ở đây không có châm cứu, không có ai châm được. Châm cứu hay lắm, trị thận, tôi trị nhiều lắm, Manila tôi trị bệnh đau lưng nhiều lắm. Có nhiều người bị bác sĩ cột ở chỗ này, đi ền ền, ền ền, tôi cởi liệng, châm hết.

Bạn đạo: ... (nghe không rõ).

Thầy: Bữa nào để tui nghỉ một ngày, có thì giờ tôi châm cho.

Bạn đạo: Con có nhỏ em nó cũng ăn chay, không biết ăn régime¹ cứ hột gà ăn miết thành ra nó bệnh trĩ...

Thầy: Trĩ có thuốc trị, đâu có sao.

Bạn đạo: Hình như mới.

Thầy: Mới có thuốc trị. Anh Phước cũng được. Tôi không có đủ thì giờ giúp cho một hai người để dễ tu một chút thôi. Có ai thắc mắc về đạo không?

Bạn đạo: Thưa Thầy con thở Pháp Luân không được, con tức ngực đó Thầy.

Thầy: Tức ngực là thở sai rồi. Hít vô ngực nó phải tức ngực. Tập nằm hít, tập nằm hít trước, Soi Hồn với nằm hít thôi chừng nào hít thông mới ngồi dậy làm Pháp Luân. Bây giờ làm Pháp Luân mà tức ngực cái đó là hít sai rồi, tập nằm hít hít cho đầy bụng thở ra, hít đầy bụng thở ra, nằm hít.

Bạn đạo: ... (nghe không rõ).

Thầy: Cái pháp này con người thực hiện cái hiểu. Cái hiểu là ở đâu? Cha mẹ muốn con bảo trọng thân thể. Con mà biết lo cho thân thể tráng kiện là cha mẹ vui mừng hiểu chưa? Đó là mình báo hiếu. Thành ra cái pháp này nó không có trở ngại cho con mà không có báo hiếu được. Người tu biết mình, hiểu mình đó là người báo hiếu. Nếu cha mẹ không muốn mình tu thì mình phải giải thích rằng đây một phương pháp trị bệnh rõ ràng để cho mình được tráng kiện, khỏe mạnh, ổn định, học hỏi tiến bộ chứ không có dạy mình làm những điều sai quấy, dạy mình chấp nhận học nhần để tiên hóa, không có dạy mình đi phá hoại, thấy không? Khi muốn tu cái pháp này, mình phải hiểu rõ cái phương pháp này nó hữu ích đến chỗ nào rồi đem ra trình bày cho gia đình. Nếu nói đây là đạo Phật không cho tu phải tu

¹ Régime : Phương cách ăn uống.

theo thiên chúa giáo. À, không có Chúa lấy gì có Phật, mình cắt nghĩa cho người ta nghe, không có cha mẹ lấy gì có con, mà con người đi tu thành Phật, thấy rõ không? Chúa là trên hết, ai phủ nhận không có Chúa, Chúa tể cần khôn ai cũng nhận không có. Cho nên tại mình thiếu cắt nghĩa rõ rệt thành ra Cha Mẹ ngộ nhận, nhiều người ngộ nhận lắm, khi họ hiểu rõ rồi họ còn khuyến khích cho mình thực hành để đạt được sức khỏe dồi dào như họ mới phục vụ gia đình xã hội, thấy không?

Bạn đạo: ... (nghe không rõ).

Thầy: Rất dễ giải thích. Hỏi tại sao tôi phải niệm Nam Mô A Di Đà Phật mà tôi không nói một hai ba bốn năm sáu. Nam là lửa. Mô là không khí. A là nước. Di là phát triển. Đà là màu sắc. Phật là linh cảm. Hỏi cái đạo nào bỏ sáu cái này được không? Nếu không có sáu cái này làm sao nói đạo. Vì tôi là người tập trung sáu cái này nên tập trung để sáng suốt hơn hướng về Chúa hướng về tôn giáo sẵn có của tôi hay là tôi ý lại cái tôn giáo nào rồi để hại tôi càng ngày càng tăm tối thêm. Mình phải cắt nghĩa, khi mình tu mình đã ý thức rõ rồi, một cọng cỏ nó cũng nằm ở trong cái nguyên lý đó. Hỏi cái chữ Nam nó đặc biệt ở chỗ nào? Nó nói Nam kết quả ở đây, nó trụ ở chỗ này. Mô nó trụ ở đây. Hỏi chữ một, hai, nó không có trụ. Nó không có trụ ở chỗ nào hết á. Cái đó không âm thanh, âm thanh là luồng điện mà luồng điện nó chuyển sáu điểm đó rồi kêu là lục tâm thông. Lục tâm thông con người nó mới thanh tịnh chứ. Thanh tịnh nó mới sáng suốt, học hỏi nó mới tiến bộ chứ, mới làm việc hữu ích cho xã hội, cho gia cang, phải không? Cho nên thiếu tìm hiểu và cắt nghĩa đó thôi. Thành ra nhiều người nói: Ô! Nếu mà theo đó rồi Chúa phạt. Chúa đã nói đâu, nghe hỏi nào, không có bằng chứng, chỉ người đó nói mà thôi, thấy chưa? Cho nên phải tìm cái việc hữu ích thích hợp đường lối của Chúa để mình tiến triển chứ mà mình cứ lười biếng ý tới Chúa hoài rồi mình tự hại lấy mình, mình không tiến nổi, cũng không giúp ích cho ai hết.

Còn cái phương pháp này rõ ràng là mình tự giúp ích cho mình rõ ràng để ảnh hưởng người khác. Thì bây giờ mình là người của thời đại. Hiện tại, mình phải tìm hiểu, mình tiến chứ. Nếu chúng ta không tìm hiểu làm sao chúng ta tiến được. Ta ngu muội ta tin theo, và ta không hiểu chơn lý làm sao chúng ta tiến được, phải không? Tu thời gian coi xem con người có ổn định không? Có sáng suốt không? Nếu ổn định và sáng suốt thì chúng ta nên tiếp tục càng tu càng ngu thì không nên, càng tu càng động loạn

thì không nên, phải không? Khi mà chúng ta ý thức rõ rồi, chắc chắn nó phải đi tới sáng suốt.

Bạn đạo: ... (nghe không rõ).

Thầy: Bởi vì bạn chưa đầy đủ điển và bạn nghe rồi bạn ý thức cho nó rõ rồi về mới nói. Những cái gì mình ý thức hữu ích mình mới làm thì mình nói ra chứ không nói lời mê tín, không kêu cha mẹ phải nghe theo, không cắt nghĩa cái đó không được. Cho nên muốn chỉ một người nào đi nữa mình cũng phải cắt nghĩa cho rành mạch mọi sự việc. Nếu không rành mạch sự việc đó mình không nên cắt nghĩa cho người ta biết, có hại không có lợi, thấy không? Tại sao những người như mấy ông Cha cũng tới học tôi, rồi tôi cắt nghĩa ông nghe phải, ông học. Ông làm, ông có sức khỏe. Ông không có bệnh bậy mà ông cũng đi đường hướng của Chúa chứ ông có đi ngoài đường hướng của Chúa đâu. Ông đặt chúa lên trên hết, ông phải sáng suốt ông mới tiếp thu được cái ý của chúa. Còn ông thiếu sáng suốt, ông đọc một ngàn cuốn kinh ông cũng không tiếp thu được một chút xíu, thấy không?

Bạn đạo: ... (nghe không rõ).

Thầy: Cái hồn là chắc chắn là phải có. Nếu không có cái hồn chúng ta không có nói chuyện được, thấy không? Nếu mà nói là cái thể xác này làm chủ cái hồn thì người ta bác học gia đã chế ra rồi, phải không? Tại sao cần dùng tới mình để điều khiển sự sáng suốt vô cùng tận của mình có. Khi muốn biết được cái hồn là phải tìm hiểu sự sáng suốt vô cùng tận và phải bình tĩnh tìm hiểu mình từ nhỏ tới lớn qua biết bao nhiêu chuyện đau khổ cực nhưng mà mình vẫn...rồi đây chúng ta sẽ qua nữa phải vô cùng tận không đó là sự sáng suốt, thấy không? Sự sáng suốt là trên hết. Hỏi chứ bây giờ sự sáng suốt của bạn sự kiến thức của bạn có thể đem ra trên bàn được không? Không thể được, thấy không? Thì con mắt phạm tại sao không thấy? Con mắt phạm giới hạn cái chấn động lực đó bây giờ bạn dòm ngón tay...mau thiệt mau không thấy ngón tay thì tại sao cái này chậm hơn cái này, mà cái này mau như cái này thì nó thấy rõ, thấy rõ không? Cho nên mình phải tập trung để cho chấn động lực nó mau hơn, nó tương đồng với cái kia thì nó thấy. Cho nên trong cái không này nó có, mắt phạm không có thấy, trong không nó có. Mình muốn biết nói về vấn đề xuất hồn là mình xuất hồn không phải là bây giờ mới xuất. Căn bản của nó đã có rồi, thấy không? Căn bản của nó là phải trở về với sự thông suốt, nhất lý thông vạn lý minh, biết tất cả mọi việc. Đó, cho nên mình phải cắt nghĩa cho người ta hiểu làm

sao đi tới thanh tịnh, làm sao được đi tới sáng suốt. Đó, lúc đó mình mới thấy cái hồn. Đó nếu mình cắt nghĩa không đúng người ta nghe người ta nói ôi hồn gì hồn xuất. Cái hồn là cái gì họ cũng không biết mà xuất. Nói tới cái hồn họ không biết thì tự nhiên người cắt nghĩa không rành. Nếu cắt nghĩa rành thì họ thấy rồi, có gì đâu! Ai làm chủ thể xác? Phải sự sáng suốt. Sáng suốt đó là trường tồn bất diệt. Hỡi miếng sắt kia nó còn có sáng suốt của nó mà. Nó sét mà mình lấy giấy nhám mình chà nó sáng ở bên trong, cái sáng nó còn. Bây giờ mình tu mình cũng như vậy, mình chà cho nó sạch sẽ thì nó hãnh diện nó đi ra chứ có gì đâu. Sự sáng suốt nó phóng ra là xuất hồn chứ gì, phải không? Cho họ thấy rõ hơn. Còn không biết cứ nói về mê tín, hại thêm, không có lợi.

Bạn đạo: ... (nghe không rõ).

Thầy: Đó, bây giờ mình phải cắt nghĩa từ từ cho họ hiểu. Cũng như cái sự thắc mắc của họ cũng như sự thắc mắc của mình, không có nên kêu là hàm hồ, nói một cục, không có được. Rồi còn gì nữa, câu thứ nhì.

Bạn đạo: ... (nghe không rõ).

Thầy: Xuất hồn đó là nghĩa là một mục tiêu để đi tới. Nếu mà sự sáng suốt không tập trung làm sao xuất phát ra được. Mục tiêu đó đi tới, đi tới vô cùng tận, phải không? Bây giờ miếng sắt nó sét nó đâu có lóng lánh mà mình chùi nó rồi nó lóng lánh lóng lánh. Nó ở đằng kia chứ không phải ở đây thì sáng suốt nó chuyển tới trên kia mà trên kia nó dòm xuống ở nơi này. Nó là xuất lên dòm xuống mà...

Bạn đạo: Thưa Thầy vậy tu sửa có phải để xuất hồn.

Thầy: Tu sửa để đi xuất hồn, để đi sáng suốt, để gọn ghẽ hơn, nhẹ nhàng hơn.

Bạn đạo: Như vậy xuất hồn là một giai đoạn của tu sửa.

Thầy: Xuất hồn là một giai đoạn của tu sửa nhưng mà nó là phải đi tới vô cùng tận. Cái hồn là cái chủ của vạn linh trong tiểu thiên địa mà nó là hòa hợp với Thượng Đế.

Bạn đạo: Và còn nếu mà mình...

Thầy: Không, khi mà tham sân si diệt chưa được cái đó không phải xuất hồn. Khi con người mà xuất hồn về siêu giác của đạo pháp nó khác bởi chừng xuất vía để thấy này thấy kia chứ không phải xuất đâu, rồi cái đó có thể đi tới sai lầm về bàng môn tả đạo. Còn cái kia người ta về hư không đời đời. Hai cái khác nhau.

Bạn đạo: Nếu mà làm chủ được lục căn lục trần thì sự xuất hồn ... một sự mà nó đạt được.

Thầy: Nó đạt được đó bởi vì mình hiểu mình là ai rồi là mình người thành đạo rồi, đâu cần khoe là tôi xuất hồn, thấy không? Hồi hôm tôi xuất hồn thấy anh này này kia nọ vô ích. Cái tôi biết tôi thấy là tôi học, anh thấy là anh học, người đó thấy người đó được thôi, là mình lo sửa mình cho thanh tịnh, phải không?

Bạn đạo: Có một anh bệnh nhân họ bị.....

Thầy: Chỉ cho họ cách thiền không có thể chỉ hết cho họ một lượt được. Chỉ cho họ Soi Hồn trước rồi nằm làm Pháp Luân. Cái Soi Hồn là để ổn định thần kinh rồi nằm làm Pháp Luân hỗ trợ sự tiêu hóa để cho họ thấy họ vui lần lần rồi lần lần mình chỉ cho họ niệm Phật. Bây giờ kêu một lần một không được. Rồi lần lần đi tới mình kêu họ niệm Phật, niệm thường niệm vô biệt niệm, thấy không? Tới lúc đó là nó hết rồi. Cái này chuyên môn trị bệnh thần kinh nhưng mà từ giai đoạn một, đừng có chỉ một lượt một, chỉ lượt một nó khùng à.

Bạn đạo: Thầy. Lúc trước nó có tu pháp môn khác..

Thầy: Không sao hết, cái này là cái phương pháp thần kinh mà..

Bạn đạo: Nó không có đụng chạm vì tới vấn đề đó.

Thầy: Trị thần kinh, cứ co lưỡi răng kẻ răng cũng trị thần kinh, ổn định cái tim, lọc cái thận thủy cái nước miếng nó chảy ra ngoài đó rồi phương pháp trị bệnh.

Bạn đạo: Cái thận châm cứu được không Thầy.

Thầy: Đó là châm cứu đó những cái huyết châm cứu không hà.

Bạn đạo: Hồi nãy anh Trí nói xuất hồn có phải là giải thoát không?

Thầy: Xuất hồn là để đi tới sự sáng suốt mà sau sự sáng suốt phải học cái học đó đã đi tới vô cùng tận mới kêu bằng giải thoát. Chớ không phải tôi giải thoát rồi thôi không học nữa, cái đó không bao giờ có sự giải thoát.

Bạn đạo: Thưa ông Tám tiêu chuẩn để xuất hồn như thế nào?

Thầy: Cái tiêu chuẩn được xuất hồn là mình phải đi xa ở bên trên dòm thấy mình ngồi mới kêu bằng tiêu chuẩn xuất hồn. Còn ngồi mà thấy này thấy kia thấy nọ cái vía thôi. Còn mình đi rõ ràng từ ở trên kia mình dòm thấy mình đó là xuất hồn.

Bạn đạo: Thưa ông Tám còn về đắc đạo là như thế nào?

Thầy: Đắc đạo. Đắc đạo là khi hiểu đạo hiểu sự quân bình và tự điều khiển lấy mình được, hiểu sự

quân bình thiện cũng như ác, xấu cũng như tốt kêu bằng hiểu đạo, đặc là hiểu đạo vậy thôi. Chớ không phải đặc đạo là quan trọng đâu. Cũng như bây giờ anh học đại học là anh hiểu về đại học thôi, anh học tới bác sĩ anh hiểu về cái đó thôi. Còn cái này mình học về đạo mình hiểu đạo.

Bạn đạo: Thưa ông Tám có nhiều sách nói muốn đặc đạo trước hết là phải có thánh thai thì mới đặc đạo được theo tôi đoán là vậy đó.

Thầy: Thì đó mình tu đó là mình gom về thánh thai rồi.

Bạn đạo: Thưa ông Tám. Có người trông thấy thời gian rồi bắt đầu tu thì mình bắt đầu kết tập thánh thai hay là..

Thầy: Kết tập thánh thai bắt đầu rồi mình khứ trước lưu thanh rồi.

Bạn đạo: Hay là có cho thời gian nào nhất định vậy.

Thầy: Không, không, mình cứ làm tới để đó nó chỉ lưu thanh và cái trước không còn nữa còn nếu mình ngưng cái trước nó lẫn cái thanh.

Bạn đạo: Thưa ông Tám theo con nghĩ xuất hồn nghĩa là chờ tới ngày xuất hồn thì mỗi ngày mình tu mỗi giờ mỗi giây đều tiến triển mãi kế tiếp liên tục chớ không bị gián đoạn. Nên con thấy nhiều bạn đạo nói là xuất hồn nhưng mà chỉ hỏi nói là xuất rồi...

Bạn đạo: Cái đó chưa trọn lành tiến tới nếu mà xuất hồn được chỉ có đi học đạo thôi nó không có nói chuyện lung tung nữa. Hết rồi. Đụng tới là nó phân chân lý, đụng tới là nó phân rõ rệt, không có trời sụt gì nữa hết. Cái vía thì có trời sụt, cái vía học tập rất lâu, nó thuộc về phàm mà, có khi lên khi xuống tùy theo cái hoàn cảnh.

Bạn đạo: Thưa ông Tám cho con hỏi là nếu mà người đó đã từng xuất hồn rồi người đó có còn sân si.

Thầy: Nó còn sân nhưng mà sân trong lúc hữu dụng, không có sân trong lúc vô dụng. Người phạm nó sân mà vô ích. Còn cái sân đó là giáo hóa. Cũng như bây giờ cha chửi tôi đó, sân một cách hữu ích, nên sân, rầy để đưa nó lên đó vậy đó.

Bạn đạo: ... (nghe không rõ).

Thầy: Sân đó là tánh chất của Thượng Đế mà.

Bạn đạo: Con thấy nhiều bạn đạo nói là xuất hồn theo nhận xét vẫn còn cái sân của người phạm.

Thầy: Tánh sân của người phạm thì chưa được phải lo luyện, phải lập hạnh, không xuất hồn nhưng phải lập hạnh, phải lập hạnh nó mới vẹn toàn. Nhưng mà có cái sân đó để làm bài ra bài cho nó bản thân cho nó học. Nhiều khi mình xét thấy nó sân, không phải nó sân. Mình thấy nó sân nó không phải sân, nó đang học cái bài gì đó để cho nó hiểu nó nhiều hơn. Mà những cái sân của người khác muốn xâm chiếm nó thì nó phải sử dụng cái đó để nó giải tán luôn, nhiều cái trường hợp khác nhau.

Bạn đạo: Nhiều bạn đạo nói ngồi đây mà nhìn thấy bên kia...mà khi trở về bản thể nó thấy đúng vậy có phải xuất hồn không Thầy.

Thầy: Cái đó xuất hồn, nhẹ như vậy thì xuất hồn. Khi mà mình trở về nó sáng cũng như cái tivi, chớp trở lộn lại cho mình thấy rõ ràng.

Bạn đạo: Nếu mà ông Tám nói như vậy trường hợp như ông Tám xuất nhập tự do thì trường hợp tại sao xuất nhập tự do được hay là thỉnh thoảng xuất ra mới được chớ không phải..

Thầy: Cũng đồng xuất hồn nhưng mà trình độ học pháp bên trên chưa đầy đủ. Bởi vì bên trên có nhiều lớp lang, không phải xuất ra là yên đâu nhưng mà phải học đầy đủ và có cái nhiệm vụ làm việc nó mới ra vô dễ dãi.

(Trích từ băng giảng của Đức Thầy -- Nanterre ngày 09-11-1980)

Thư Viện Vô Vi (vovilibrary.net) THÔNG BÁO VỀ ĐẶC TRANG “MẪU ÁI 1970-1975” -----oOo-----

Khi nghe đến hai chữ “**Mẫu Ái**”, chúng ta thường nghĩ đến 30 bài “**Phụ Ái Mẫu Ái**” do Đức Thầy giảng tại Montreal vào năm 1980. Nhưng trước đó, lúc còn ở Việt Nam, Đức Thầy cũng có giảng trên 200 bài “**Mẫu Ái**” từ năm 1970 đến năm 1975.

Thư Viện Vô Vi xin hân hạnh giới thiệu đến quý bạn đạo một ‘Đặc Trang’ mới, dành riêng cho những bài thơ quý báu này:

<http://www.vovilibrary.net/specialPages/pama/MauAi.php>



Đến nay, Thư Viện đã chép lại và đưa lên mạng khoảng 100 bài, và sẽ dần dần chép và tiếp tục đưa lên những bài còn lại trong thời gian sắp đến.

Thư viện cũng đã sưu tầm được một số băng audio Đức Thầy đọc lại và giảng những bài thơ này. Nếu có audio, hình của một audio player sẽ hiện ra phía trên tựa bài (xem hình dưới đây).



Quý bạn đạo có thể bấm vào đó để nghe audio. Mỗi audio hiện nay gồm có 2 phần. Phần đầu (track 1) là Đức Thầy đọc lại 12 câu thơ và 3 câu giảng ngắn gọn. Phần sau (track 2) là Đức Thầy giảng từng câu thơ trong chi tiết.

Những bài “Mẫu Ái” quý giá này đã được sưu tầm từ các tài liệu sau đây:

- Một tập thơ do bạn đạo Việt Nam sưu tầm từ các tài liệu xưa, trong đó gồm có trên 180 bài “Mẫu Ái”,
- Một số băng cassettes xưa, trong đó Đức Thầy có *đọc lại* trên 170 bài “Mẫu Ái” (từ kỳ 1 đến kỳ 173),
- Một số băng cassettes xưa, thu lúc Đức Thầy *thuyết giảng* mỗi cuối tuần ở thiền đường bên Việt Nam từ giữa năm 1970 đến năm 1975, trong đó có khoảng 85 bài “Mẫu Ái”.

Thư Viện Vô Vi xin thành thật cảm tạ tất cả các bạn đạo khắp năm châu đã tìm lại, cung cấp và phụ Thư Viện nghe, chép và duyệt lại những tài liệu vô cùng quý giá này.

Nhân tiện, chúng tôi xin kêu gọi quý bạn đạo giúp Thư Viện tìm lại những bài còn thiếu sót. Về phần chép lời thơ, chúng tôi chỉ còn thiếu lời cho 4 bài: Mẫu Ái kỳ 32, 177, 181 và 209. Hơn nữa chúng tôi chỉ có đoạn đầu của bài Mẫu Ái kỳ 187. Nếu quý bạn có các tài liệu này, xin vui lòng gởi về info@vovilibrary.net.

Về phần audio Đức Thầy *đọc lại* các bài thơ, chúng tôi có từ bài Mẫu Ái kỳ 1 đến kỳ 173. Hơn nữa có một số bài, vì thu lại ở đầu hoặc cuối cassette, đã bị thiếu một phần. Đó là những bài Mẫu Ái kỳ 31, 33, 65, 97, 98, 108, 109, 132, 137, và 173. Nếu quý bạn có audio Đức Thầy đọc lại các bài thơ Mẫu Ái từ kỳ 174 trở đi, hoặc cho các bài không đầy đủ trên đây, xin vui lòng gởi đến chúng tôi.

Về phần audio Đức Thầy *thuyết giảng* các bài thơ, chúng tôi có tìm lại được khoảng 85 bài Mẫu Ái từ kỳ 75 đến kỳ 208. Nếu quý bạn có audio các bài còn thiếu sót, hoặc đầy đủ hơn, hoặc âm thanh tốt hơn, xin vui lòng gởi đến chúng tôi.

Xin thành thật cảm ơn quý bạn đạo,

Thư Viện Vô Vi Library.



Thư Ngỏ của Một Hành Giả Vô Vi

Ngày 07 tháng 12 năm 2012

Kính thưa Anh-Chị,

Nhờ duyên lành tôi được một bạn-đạo ẩn danh chỉ dạy và hướng dẫn cho... như tôi đã trình bày trong thư đề ngày 5 tháng 9 năm 2012, được đăng trong Tuần-Báo Vô-Vi số 100, ngày 23 tháng 9 năm 2012 vừa qua. Nhân tiện tôi xin mượn nơi đây để nói lên lời cảm ơn ban đạo này đã giúp cho tôi hiểu thêm về sự vi-diệu của Pháp-lý Vô-vi, và cầu xin bề-trên gia hộ cho người tu-hành sớm công-viên quả-mãn. Nhớ lại vẫn còn vài điều mà tôi chưa kể ra, nên hôm nay xin quý Anh-Chị vui lòng cho trình bày thêm những gì mà tôi đã học hỏi được.

Vạn sự khởi đầu nan. Nhờ Pháp Soi-Hồn giúp cho hành-giả Vô-vi xuất Hồn lên khỏi bộ đầu trong một thời gian kỷ luật, nhờ vậy mà Linh-Hồn mới có cơ hội đánh lễ Phật học đạo. Khi Linh-Hồn hòa-thượng

và trưởng thành trong thanh tịnh, từ thanh giới Linh-Hồn mới hội quang phản chiếu trở về độ ta, hầu giúp cho Tiểu-Thiên-Địa sáng ra tuần tự theo nguyên lý Nam-Mô A-Di Đà-Phật. Chữ Phật nằm sâu tận hạ thừa, muốn thanh lọc hạ thừa cho chữ Phật sáng ra thì hành giả phải siêng năng thực hành Pháp-luân Chiếu-minh. Pháp luân Chiếu minh là dùng Tâm-hỏa chiếu xuống rún cho Tâm Thận giao nhau. Thận sanh xương tủy, giữa hai Thận là Mạng-môn, Thận là mẹ của Gan, Gan mạnh thì gân mạnh... Khi Tâm-Thận giao nhau thì Thể Vía linh hoạt, khí huyết lưu thông, mạng sống vững vàng, xương gân đều tốt...

Trong kinh A Di-Đà chú-giải, Đức Tổ-sư có dạy những câu thơ có liên quan đến Hạ-thừa và Pháp-luân Chiếu-minh. Tôi xin viết ra đây để chúng ta cùng nhau nghiên cứu:

Biệt niệm trong mình Thân mới hóa,

Lấy Ly bỏ Khảm khí bên thanh,
Đơn điền gom lại trong không động,
Tương hội ba nhà kết Thánh-Anh.

Khi nói đến Pháp-luân Chiếu-minh, chắc Anh Chi còn nhớ trước đây Đức Thầy có kể lại : lúc mới tu Thầy được Bồ-tát Quan Thế-Âm truyền cho Pháp-luân Chiếu-minh, nhờ diệu pháp này đã giúp cho Ngài rất nhiều...Và sau này Thầy truyền dạy Pháp-luân Chiếu-minh lại cho chúng ta, chúng ta cố gắng thực hành thì sẽ có kết quả tốt. Thực hành Pháp-luân Chiếu-minh cho thuần thực quen dần tập quán thở bụng, giúp cho hành-giả phục hồi trung khí hầu giúp việc công phu hành pháp rất nhiều sau này.

Về Pháp-luân Chiếu-minh, Đức-Thầy có dạy chỉ tập trung bình ba lần cho mỗi ngày. Vì không thể tập được nhiều lần, nên sau mỗi lần thực hành Pháp-luân Chiếu-minh tròn vòng, tôi thường tiếp tục nương theo cái trớn đó để tập thở bụng thêm. Tập thở bụng không cần phải đếm, nhưng điều quan trọng là phải nhớ là mình đang thở tại rún thì Thần-Hồn mới nương theo hơi thở nhẹ nhàng chiếu xuống hạ thừa cho Vía.

Khi bộ đầu hành giả chưa khai mở nhiều, cũng không nên tập thở bụng vội vàng cho mau kết quả. Mà mỗi ngày chỉ tập thêm một chút mà thôi, rồi gia tăng từ từ nhẹ nhàng đưa hơi thở bụng len lõi vào giấc ngủ. Pháp luân Chiếu minh và tập thở bụng phải gia giảm thế nào cho hơi thở và đỉnh đầu hài hòa trong cuộc sống, thì mới gọi là chiếu minh có kết quả

Trong giấc ngủ chúng ta thường hay trở mình, có nghiêng qua nghiêng lại cũng nhớ giữ hơi thở tại rún, tập thở bụng thuần-thực thì cũng có tác dụng giống như chúng ta đang tập Pháp-luân Chiếu minh. Khi nằm ngửa thực hành Pháp-luân Chiếu-minh thì Thễ-Vía xuất lên tại rún, còn nằm nghiêng qua phía bên tay phải để thở bụng cũng giúp Thễ-Vía xuất lên, nhưng lại xuất lên tại xương cụt bên hông trái ngang lưng quần đi thẳng lên trên. Hành giả Vô vi dù nằm hay ngồi thì diễn của hành giả Vô-vi cũng hướng thẳng hư không, tuy có hơi vắng lặng và buồn tẻ, chắc nhờ vậy mà ít bị vướng vấp bởi ngoại cảnh? Có điều lạ là khi nằm nghiêng qua phía bên tay trái để tập thở bụng thì Vía không xuất lên được, mà người viết cũng không biết lý do tại sao? Có phải vì một lý do nào đó mà ngày xưa Đức-Phật dạy

Ngoa-Thiên chỉ nằm nghiêng qua phía bên tay mặt ???

Tiếp theo đây tôi xin viết ra 4 câu thơ của Đức-Thầy dạy như sau:

Tĩnh-Thương liên-tục đã hình-thành,
Tâm-trí giao duyên hướng giới thanh,
Học hỏi vô cùng trong tận độ,
Qui Hồn Qui-Vía hướng cõi thanh.

Khi ngồi thiền thở Pháp-luân Thường-chuyển giúp cho Thễ-vía hướng thượng, nên niệm Lục-Tự để hỗ trợ thêm cho Hồn xuất lên tại đỉnh đầu, là Qui-hồn. Ngược lại khi nằm xuống tập Pháp-luân Chiếu-minh thì Hồn chiếu xuống, hành-giả cũng nên niệm Nam-Mô A-Di Đà-Phật để hỗ-trợ cho Vía xuất lên tại rún, gọi là Qui Vía. Khi nào Hành-giả công-phu tu luyện xuất Hồn, xuất Vía được quen rồi thì lúc nào Hồn-Vía cũng sẵn sàng hướng thượng. Hồn thuộc Tĩnh, trong khi đó Vía lại chủ về Động, chúng ta cố gắng tu sao cho Hồn-Vía thay phiên nhau xuất lên trên học đạo. Xuất Hồn là trong Tĩnh có Động và xuất Vía là trong Động lại có Tĩnh. Động-Tĩnh luôn luôn gắn bó hỗ trợ cho nhau trưởng thành trong điển giới thanh tịnh, thì trên dưới mới hanh thông và quân bình, như câu thơ của Đức-Thầy dạy là: "Qui-Hồn Qui-Vía hướng cõi thanh".

Trong sách Văn-tự Vô-vi Thầy có dạy rằng : "Linh tại ngã, bất linh tại ngã", theo thiên ý của tôi thì : Linh tại ngã và bất linh cũng tại Hạ-thừa chưa sáng. Đức-Thầy thường dạy: "bộ ruột dơ làm ảnh hưởng đến thần kinh khối óc", khi bộ ruột còn dơ thì làm sao khối óc có thể vượt qua được bức màn vô-minh tăm tối...

Khi hạ thừa được sáng, chữ Phật tượng hình thì Lục-tự khai-minh toàn thân phát quang, là Linh-Hồn đã làm tròn đại nguyện của mình đối với Tiểu Thiên Địa. Sau bao năm Linh-Hồn xuất-thế đánh lễ Phật để học đạo và hồi quang phản chiếu trở về cho vạn linh đồng thức giác. Giờ đây Tiểu Thiên-địa đã sáng như bên ngoài Đại-thiên, thì Linh-hồn mới nhập-thể trở về Chơn tâm qua ngã Thiên-môn Nê-Hườn-Cung, mang theo sự thanh-tịnh và sáng suốt hầu xây-dựng lại Ngôi-chùa Bản-thể.

Xây dựng lại Ngôi-Chùa Bản-thể,
Bao nhiêu năm hoan phê trong ta,

Hương tàn khói lụn Tâm-tòa,
 Chư Tăng hoàn tục Phật đà hết linh,
 Hồn thức giác tâm minh diệu lý,
 Tu hành theo Pháp-lý Vô-vi,
 Soi-Hồn khí hiệp tam qui,
 Pháp luân Tam-Thể-Hồn qui thượng đình,
 Vào Thiền định tâm-minh sáng tỏ,
 Xuất Hồn lên mới rõ đạo màu,
 Hồi quang phản-chiếu thâm sâu,
 Chiếu-minh sanh chúng bắt đầu thức tâm,
 Hồn nhập thể uyên thâm đạo lý,
 Dạy vạn linh tông chỉ Thích-ca,
 Hoảng khai chánh pháp Di-đà,
 Trùng tu Bản-thể Chùa-nhà Đại-bi,
 Đức tượng Phật Từ-bi soi thấu,
 Thân làm lò Pháp nấu Bảo-đơn,
 Giới-tam Lục-tự làm khuôn,
 Thọ là Trí-huệ Tinh-thương tạc hình,
 Giới-Định-Huệ hương linh cúng Phật,
 Giới sửa mình dứt khoát xấu-xa,
 Định-thần thanh tịnh tâm ta,
 Chơn-tâm bừng trở Huệ hoa cúng dường,
 Muốn lập Đức tâm thường phát nguyện,
 Hành Chiếu-minh thối chuyển trong lòng,
 U-minh nở cánh Sen hồng,
 Hoa -sen chín phẩm tọa vong thoát phàm,
 Niệm Lục-Tự thâm tâm hồi hướng,
 Cầu bá-gia nghiệp chướng tiêu trừ,
 Trở về thực tánh Chơn-như,
 Thân tâm thường lạc an cư tại trần.

Trong sách có dạy là bên ngoài Đại Thiên Địa có những gì, thì trong Tiểu Thiên-Địa của Hành-giả cũng có giống như vậy. Hình chín giai đoạn phát triển diễn quang của hành giả Vô vi mà chúng tôi gọi kèm theo đây. Khi nhìn vào hình số 7 chúng ta thấy Tiểu Thiên Địa của hành-giả Vô-vi giống như ngôi chùa bé nhỏ :

- Trên có tam thể Hồn: thể Bi, thể Trí và thể Dũng.
- Giữa có Chơn-tâm.
- Và dưới là thể Vía.

Thể Dũng phải nhờ Bi thì Dũng mới không vụn về thô thiển...Thể Bi cũng nhờ Dũng mà Bi mới không bi lụy yếu hèn... Hai Thể Bi và Dũng luôn luôn bổ khuyết và hỗ trợ cho Thể-Trí của Linh-Hồn sáng suốt. Linh-Hồn học được sự Minh-triết bên trên liền hồi-quang phản-chiếu trở về cho vạn linh dưới hạ-thừa đồng thức giác. Khi toàn thân phát quang thì

Thể-trí sẽ trở thành Đại-trí, có thể ví như A Di-Đà của Tiểu Thiên-địa của Hành-giả Vô-vi, đã làm tròn đại-nguyện của mình mới về ngôi Chơn-Tâm Chánh-giác.

Thì Thể Vía sẽ trở thành Thánh-Anh, ví như U-Minh Giáo-chủ Địa Tạng-vương của ngôi chùa Tiểu-thiên địa của Hành-giả Vô-vi, ngày đêm có bốn phận hóa độ chúng sanh sớm được siêu sanh về miền cực lạc, hầu làm tròn đại-nguyện của mình: "Nguyện độ tận chúng sanh mới chứng Bồ-đề và địa ngục chưa trống không sẽ không thành Phật".

Như Đức-Thầy của chúng ta lúc còn tại thế, mỗi lần Ngài độ nhứt, thực phẩm vừa xuống tới bụng là chúng sanh được giải tiến ngay (xin nghe trong băng). Và Kinh A Di-Đà chú-giải của Đức Tổ-sư cũng có dạy :

Trống lòng đầy bụng là giềng mối,
 Vạn sự qui về một chữ không.

Khi Đại-trí, Đại-bi, Đại-hạnh và Đại-nguyện tròn đầy viên mãn thì tất cả đều qui về Chơn tâm Phật-pháp vô hình, vô tướng, sáng suốt vô cùng... Với Tứ Vô Lượng tâm: Từ, Bi, Hi, Xả.. bao la lớn rộng, trải khắp mười phương như Tổ-Thầy chúng ta.

Kính thưa Anh-Chị,

Năm 1994 tôi có duyên lành được dự Khóa Kinh A Di-Đà Ôn-Tập, tổ chức tại TV. Vĩ-kiên với sự giảng dạy và hướng dẫn của Đức-Thầy. Tới cuối khóa, nếu khóa sinh nào còn điều chi thắc mắc có thể xin vào gặp riêng để được Thầy giảng dạy thêm, tôi cũng được hân hạnh vào diện kiến Đức-Thầy và thưa rằng: xin Thầy dạy cho con hiểu thêm câu Pháp-luân Thường-Chuyển Huệ-tâm khai ? Ngài nhìn tôi tươi cười và chỉ vào bụng Thầy đang thờ...Từ đó về sau cứ mỗi lần có dịp gần Thầy tôi đều đề ý và thấy Ngài lúc nào cũng thờ bụng.

Cũng như những Huynh-Tỷ mà tôi có dịp thân cận, không biết các Anh-Chị thờ bụng từ lúc nào ? Mà đã nhiều năm về trước, cứ mỗi lần có dịp sinh hoạt chung với các Anh-Chị đều thấy các Anh-Chị thờ bụng thường xuyên... Chắc nhờ trung khí phục hồi nên trông các Anh-Chị rất khỏe mạnh và tu tiến.

Bạn-đạo chúng ta là những người đại phước duyên mới ngộ được Đức-Thầy, và tu theo Pháp-lý Vô-vi điển quang mới được phát triển theo nguyên lý Nam-Mô A-Di Đà-Phật. Khi hành giả tu về gần đến chữ Phật thì điển quang càng thanh tịnh sáng suốt và tuổi đời càng già dặn hơn. Chúng ta hãy sống lạc quan trong đạo mùi Vô-vi và nương theo sự biến thái tự nhiên của bản thể mà thực hành cho đến đích.

Trong thời gian đầu hành pháp, hành giả ngồi thiền rất nhiều hầu giúp cho Linh-Hồn xuất lên hòa thượng và trưởng thành trong điển giới thanh-tĩnh. Vì Hồn thuộc Tịnh, cho nên thanh tịnh càng cao thì quả sau này càng sâu dày. Còn Vía chủ về Động, nên đến tuổi nào đó tự nhiên hành giả lại muốn thực hành nhiều hơn những pháp phụ như: Thể-dục Trợ-luân, Lạy-kiêng Vô-vi, Mật-niệm Bát-chánh, Niệm-hành, Chưởng-Hương Dưỡng-khí, Kiểm-điểm Đời-đạo vv...thì trong người mới cảm thấy thoải mái, không đau lưng nhức mỏi và có thể ngồi thiền tốt hơn. Hành giả lắng nghe và gia giảm thể nào cho phù với hợp từng giai đoạn thân tâm của chính mình.

Hơn thế nữa, tu tới lúc này điển quang của hành-giả Vô-vi xuất lên rất cao và hồi-quang phản-chiếu xuống rất nhiều mới đủ sáng suốt khai thông những nơi sâu xa nhứt của Tiểu Thiên-Địa. Cho nên ngoài Pháp-luân Chiếu-minh và thờ bụng ra, những pháp phụ rất cần thiết để hỗ trợ thêm cho Thể-Vía chuyển nguồn minh-triết thanh cao theo khí huyết đi khắp tứ chi hầu giúp cho cả châu thân đồng sáng. Nếu hành giả giữ tâm thanh tịnh trong lúc thực hành những pháp phụ này thì cũng có công năng giống như ngồi thiền, gọi là Thiền Động.

Đến khi hành-giả không còn ngồi Thiền lâu như xưa, thì Thiền động lại rất cần thiết để bổ khuyết cho Thiền tịnh đã bị khiếm khuyết, nhờ thế mà hành-giả vẫn giữ vững thân tâm quân bình. Những bạn đạo có bệnh trong mình cần phải tập thêm môn thể dục dưỡng sinh nào đó cũng đều tốt trong lúc này. Tuy nhiên, hạ thừa có huyết Đơn-diên chỉ dưới rún có hai thốn, chỉ bằng bề ngang của ba ngón tay:

tỏ, giữa và áp út ghép lại. Vì vậy mà hành giả không nên tập những môn thể-dục mạnh, khéo làm tổn thương đến chơn-khí người tu.

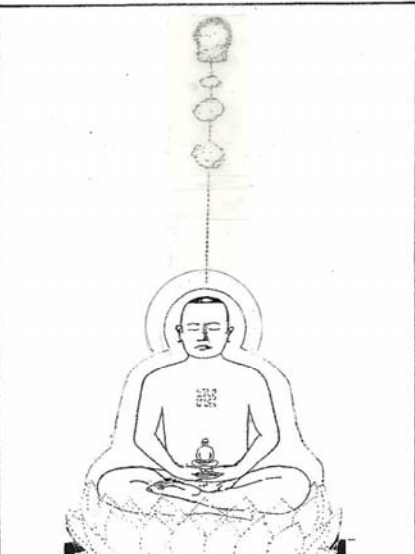
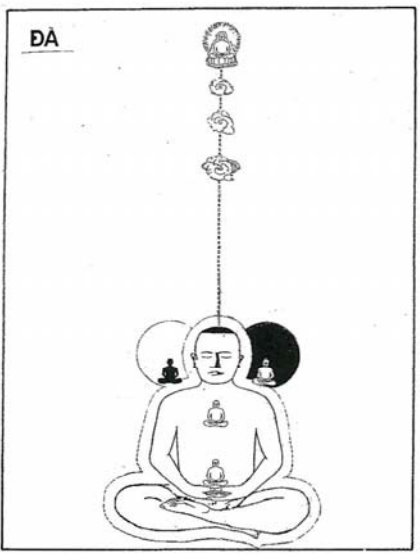
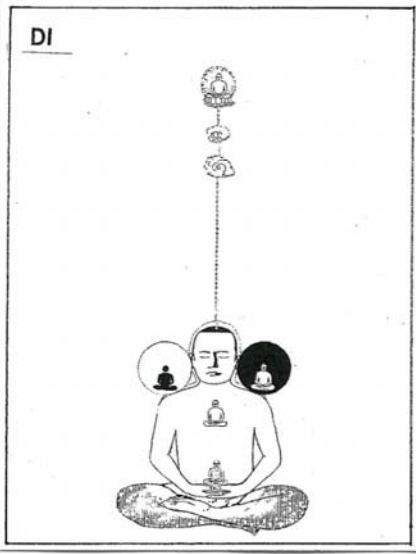
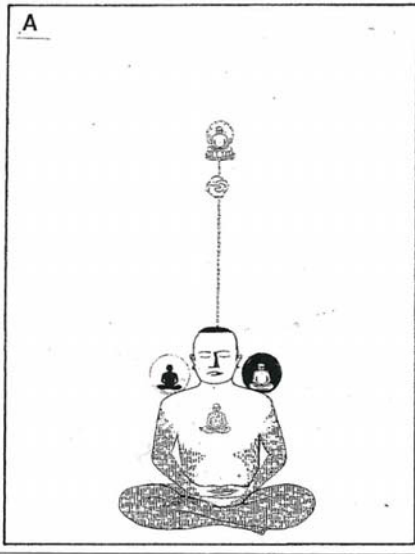
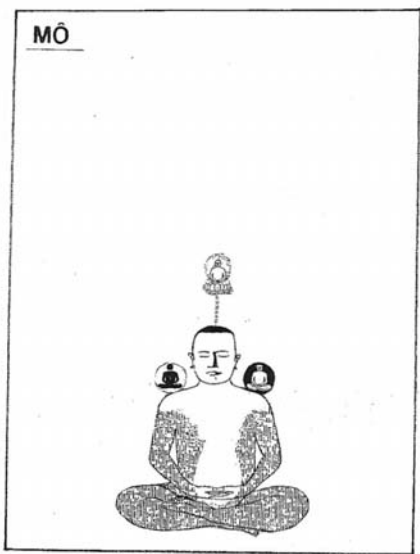
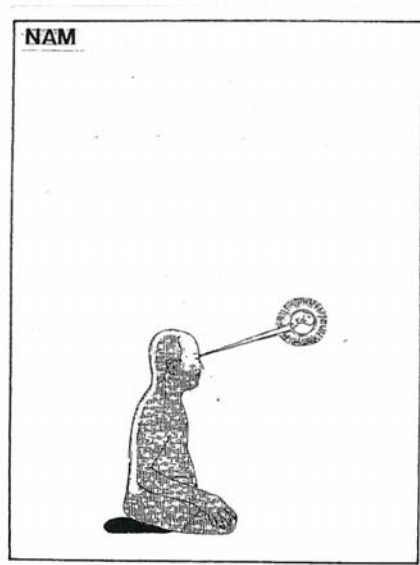
Đến lúc nào đó hành giả không còn ngồi thiền và tập những pháp vận động tay chân được nữa. Công phu hành pháp của Hành-giả Vô-vi đã có thành quả và gom gọn về Chơn-tâm Thanh-tĩnh. Đi, đứng, nằm, ngồi hành giả nhớ Niệm-Phật và Pháp-luân Thường-chuyển huệ tâm khai.

Thời gian biến đổi không ngừng, thân hành giả sẽ giới hạn thêm, như để nối lòng ngực từ bản thể hầu nhường chỗ cho Thân-Pháp phát triển và hiển lộ như Đức-Thầy chúng ta trước khi liễu đạo. Dầu cho nghiệp thân thể nào đi nữa, chúng ta cũng cố gắng thả lỏng hoàn toàn hướng thẳng đỉnh đầu, ý niệm Nam-Mô A-Di Đà-Phật để nương nhờ oai lực Phật A Di-Đà hầu đưa thuyền-từ trở về bến giác. Như hai câu thơ: "Mang gậy Kim-Cang về bến giác - Thẳng đường thẳng lối đến Tây-Phang", trong Kinh A Di Đà chú giải của Đức Tổ-sư.

Trước khi dứt lời, một lần nữa chúng con thành kính tri ơn Tổ-Thầy đã ân độ cho chúng con tu hành theo Pháp-lý Vô-vi, và quang chiếu cho chúng con viết ra những gì học hỏi được. Và chúng tôi xin thành thật cảm ơn quý Anh-Chị đã bỏ chút thì giờ xem qua. Nếu có điều chi sơ sót xin Anh-Chị lượng tình tha thứ cho.

Tôi ước mong bài này sẽ được đăng trong TB. Phát-triển Điện-năng và TB. Vô-vi, để Bạn đạo xem. Hy vọng những hành-giả có tâm trạng giống như tôi khi xem qua bài này có thêm lòng tin nơi Tổ-Thầy và Pháp-lý Vô-vi Khoa-học Huyền-bí Phật-pháp; Và trân quý thành quả sẵn có của chính mình để cố gắng công phu hành pháp nhiều hơn hầu đạt được kết quả tốt đẹp. Trước là không phụ công ơn dạy dỗ của Tổ Thầy và nối gót những hiền Huynh, hiền Tỷ đi trước.

Kính thư,
Không văn Cúc



Thi Ca của Đức Thầy

Sàigòn, ngày 20 tháng 7 năm 1974

Hồng trần thế cảnh không dao động
Tự thoát tự xây tránh bể bong
Chơn cảnh tà tâm nan tiến giải
Tử sanh sanh tử chuyển luân vòng

Hành trình chung tiến hóa công
Chuyển qua động loạn tự phòng giải vây
Hồn ta đứng bực chơn thầy
Ngày ngày tự sửa thân này an khương
Thế gian sai lạc khó lường
Thiên đàng cởi mở mọi đường an vui
Dụng tâm chơn diễn tiến lùi
Tiến trong đường tiến phân mùi nặng khinh
Tự lo chuyển hóa chơn tình
Từ đời qua đạo cảm minh dung hòa
Càng tu càng tiến càng xa
Vượt qua bản tánh dâm tà đa đoan
Tiến lên mỗi lối mỗi đàng
Cảm thông thanh thần cơ hàn tiêu tan
Tiến trình vạn lí quan sang
Bụi trần không nhiễm bình an đời đời
Hồn không luân chuyển lăm lời
Khổ không tái diễn tự rời thế sanh
Chuyên tâm tự tiến tự hành
Giải mê dẹp chấp chơn đàng tự đi
Chẳng còn nhiều động lụy vì
Trong không mà có khỏi suy khỏi lường.

Lương Sĩ Hằng - Vi Kiên

THIÊN ĐƯỜNG DU KÝ (tiếp theo)
của Thánh Hiền Đường

Dịch Giả *Đào Mộng Nam*
Minh Giải *Lương Sĩ Hằng*

Hồi Tám

LẠI ĐẠO CUNG THƯỢNG THANH

NGHE LINH BẢO THIÊN TÔN THUYẾT PHÁP

Phật Sống Tề Công
Giáng ngày 16 tháng 7 năm Kỷ Mùi (1979)

Thơ

*Thiên đường thắng cảnh dị thường gian
Tuyệt hảo phong quang khỉ tượng hoàn
Đạo tặc ký vô môn bất bế
Tiên chân vấn đạo khẩu thiên quan.*

Dịch

Thắng cảnh thiên đường khác thế gian
Phong quang tuyệt hảo vẽ khôn bàn
Bồi không cướp trộm nhà thường ngộ
Hồi đạo thánh tiên lạy cửa thiên.

Tế Phật: Đời sống vật chất ở thế gian hiện được đề cao quá mức, nên có nhiều kẻ đã ở nhà gạch kiên cố, tường lại còn bọc thép để tự giam mình ở trong. Tuy cướp trộm không vào được nhưng mỗi đêm khó bề đóng nổi cửa “phòng tâm” vì bọn giặc tình dục phiền não luôn luôn rình rập! Trái lại các loại lều gác ở chốn thiên đường cửa đều bỏ ngõ mà trộm không lên vào, cướp không phá phách, do đó mà tâm thần an nhiên tự tại, phong cảnh thanh thoi nhàn hạ, đời sống thư thái như vậy há chẳng ham thích lắm sao? Hãy tới đó đi, chớ có ngại ngần. Dương Sinh mau lên đài sen, bữa nay thầy trò mình đạo cung Thượng Thanh, bái kiến Linh Bảo Thiên Tôn lần nữa.

Dương Sinh: Thưa hay lắm. Con đã lên đài sen, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phật: ...Đã tới cung Thượng Thanh, Dương Sinh xuống đài sen.

Dương Sinh: Chỉ trong thoáng giây cung Thượng Thanh quả nhiên đã hiện ra trước mắt, hào quang của ba mươi sáu sao Thiên Cung và bảy mươi hai sao Địa Sát xoay chuyển không ngừng, lóa cả mắt con.

Tế Phật: Phải trấn tĩnh tinh thần, tâm không được hoang mang.

Dương Sinh: Thưa vâng, hiện thời tâm con đã tạm yên ổn... Lạy mừng ra mắt đức Linh Bảo Thiên Tôn.

Thiên Tôn: Miễn lễ, hai vị bữa nay lại tới cung Thượng Thanh, rất đổi hoan nghênh, lần trước hai vị tới đây vì thời giờ eo hẹp, tôi chỉ mới dẫn chứng sơ lược về ba mươi sáu sao Thiên Cung cùng bảy mươi hai sao Địa Sát, chưa giảng rộng được về đạo pháp, bữa nay tôi xin tường thuật tỉ mỉ về Linh Bảo Đại Đạo đề hóa độ thể nhân. Mời hai vị qua xem cung điện bên cạnh.

Dương Sinh: Cảm tạ đức Thiên Tôn. Tới đại điện thấy bốn chữ lớn “Linh Bảo Hoàn Nguyên” ánh vàng tỏa chiếu sáng ngời, song không hiểu ý nghĩa ra sao?

Thiên Tôn: Hãy nán đợi chút nữa sẽ rõ.

Dương Sinh: Vào trong điện, thấy hoàn toàn trống rỗng, trong suốt tựa thủy tinh không vướng một mây lông, vắng lặng vô cùng.

Thiên Tôn: Vì thần của mắt Dương Sinh chưa được trong, còn mắt tôi chỉ cần liếc qua đã nhìn thấy rõ hết.

Dương Sinh: Đức Thiên Tôn chỉ phải nhẹ một cái mà cảnh vật trước mắt con biến sạch, chỉ còn thấy

một viên ngọc trắng sáng bay lượn trước mắt tỏa chiếu rạng ngời, quay tit... không rõ vật đó là vật gì?

Thiên Tôn: Ha ha, đó là nguyên linh của Dương Sinh. Ngay cả tam tài nếu như thiếu ba khí thiêng liêng của Thiên linh, Địa linh, Nhân linh ắt là trời sập, đất tan, người diệt. Chân linh vô cùng thiêng liêng quý báu cho nên gọi là “Linh Bảo”. Mặt trời, mặt trăng cùng muôn sao ở trên trời, nước lửa gió ở dưới đất, tinh khí thần ở trong con người, tất cả đều linh thiêng quý trọng đối với tam tài. Tuy tôi coi sóc đạo pháp tiên thiên song muôn pháp vốn do Thái Thượng Lão Quân ban hành. Ở thế gian kẻ dùng pháp phải bái thỉnh Tam Thanh, người chế pháp phải là người anh linh vì cần tập trung tinh thần, trời trong, đất yên và người phải linh ứng. Vì nếu không thế thì gặp lúc thiên tai, địa biến người làm sao an định nổi? Cho nên hạnh của pháp cứu độ quý ở tâm thần chí thành chí thiết. Tam Thanh có hợp Tứ Chính thì linh khí trời đất mới thông suốt vậy. Đạo pháp sở dĩ diệu dụng được là nhờ ở chỗ dám cả gan, lớn gan thì pháp mạnh, nhỏ gan thì pháp yếu, không gan thì pháp cũng không.

Dương Sinh: Thừa có thể truyền được cách giúp cho có gan để sử dụng pháp chăng?

Thiên Tôn: A ha! Điều đó xin miễn, sử dụng được gan tốt lành thì tâm tốt lành, sự giúp đỡ đó là lòng trung dạ nghĩa, gan mật lớn thì bao trùm được cả trời và diệu pháp của nó vô biên vô tận.

Dương Sinh: Thì ra nguyên lai là như vậy, tâm pháp thực tại diệu dụng vô cùng.

Thiên Tôn: Chúng sinh hiện thời không chịu bồi dưỡng tâm địa, kẻ học pháp phần lớn cống cao ngạo mạn, duy ngã độc tôn, bạn đạo có kẻ còn đồ kị, ganh pháp tham của, hiểu dâm hiểu sắc chẳng chịu tuân theo pháp thức, thi hành pháp một cách bừa bãi, chuốc tã hại người, phản bội lời dạy của sư tổ. Loại người này sau khi chết ắt bị căn cứ theo lời nguyên mà chịu tội đầy đọa địa ngục mắc lưới trời, lưới đất chịu khổ hình, hoặc bị luân hồi qua các kiếp sâu bọ, cá tôm, gà vịt, trâu bò cùng người ngọm để nhận các nghiệp quả ác báo. Còn nếu như theo pháp một cách nghiêm chỉnh, thi hành pháp để giúp đời cứu người thì phải giữ đúng mười điều giới cấm dưới đây:

1. Không giết chóc, miệng và bao tử chớ tham.
2. Không tà dâm xâm phạm vợ người.
3. Không trộm cướp chiếm đoạt của phi nghĩa.
4. Không lừa gạt, chẳng nói lời gian dối.

5. Không say sưa, thường suy tư, lắng lặng làm.
6. Thân quyến họ hàng chẳng ghét bỏ một ai.
7. Thấy việc thiện của người hết lòng giúp đỡ.
8. Thấy mối lo của người làm phước giúp giùm.
9. Bị người xử ác không để tâm báo thù.
10. Lòng luôn luôn lo lắng rằng chúng sinh chưa đắc đạo thì đạo của mình chưa thành.

Nếu như kiên trì giữ đúng được những điều luật răn cấm trên, người học đạo học pháp nào cũng được chứng quả thành đạo. Nay may mắn gặp kì phổ độ chúng sinh phải chăm lo nghe đạo, tu đạo, ngược lại nếu lỡ một dịp may, sau có hối hận thì đã muộn. Tôi đọc một bài thơ đạo để thân tặng như sau:

Thơ

*Cửu u khảo đối vô nhân nhật
Trú dạ thường văn thụ khổ thanh
Giai do tiền sinh bất niệm thiện
Tứ hậu tương khiên nhập thiết thành.*

*Ngưu đầu bản tự vô tình giả
Ngục tốt hà năng hữu từ hành
Thiết hoàn viêm viêm sung cơ nổi
Đồng điều phi lai chác nhãn tình.*

*Oan gia trái chủ vô đầu số
Nhất nhất thù hoàn nghiệp báo minh
Sinh thời bất khắc thân tam bảo
Tứ hậu hà năng miễn cửu u.*

*Nhất đọa vô minh trường dạ ngục
Thiên niên bất ngộ tử sinh do
Thiết sàng trú dạ thường như hỏa
Kiếm thụ chi điều bất thức thu.*

*Đề khóc chúng sinh tịnh ngạ quỷ
Oán tăng ngục tốt dữ ngưu đầu
Đạo sơn lãnh lãnh thương thủ túc
Lô thân viêm viêm thảm khóc nhân.*

*Vạn bát thiên kiếp vô quy nhật
Túng xuất hoàn sinh cầu trư thân
Vi nhân bất khăng hành phương tiện
Tác quý hà duyên hữu thiện nhân.*

Thử thị tam đồ bát nạn xử

*Ưu bi khổ não hướng thùý trần
Nhất niệm ảo thân tịnh hư giả
Tứ đại ngũ thể bản phi chân.*

*Tam bách lục thập toái cốt tiết
Bì nhục hợp thành nùng huyết thân
Niệm niệm vô thường hằng bất trú
Tiêu tịch phiến não loạn tâm thân.*

*Phụ mẫu thể tử quyền tương kí
Huỳnh đệ tử muội thiếu thời nhân
Nhất chiêu khí đoạn quy không khứ
Bách hải lạn hoại tổng thành trần.*

*Túng hữu nam nữ đầu biên khóc
Chung nan cứu bạt miễn trầm luân
Các tự khuyến tu kim nhật thiện
Thiện mạc lưu tài phó hậu nhân.*

Dịch

Cõi âm phủ triền miên khảo đảo
Suốt ngày đêm ảo não thở than
Thay vì lúc sống gian tham
Chết đi ngục sắt giam cầm khổ đau.

Quý đầu trâu nào đâu thương xót
Quân coi tù há tốt được sao
Xích xiềng lửa đốt thét gào
Chim đồng bay tới mổ vào mắt sâu.
Nợ oan gia đứng đầu sổ cái
Bao oán thù nghiệp phải trả xong
Sống không vì đạo hết lòng
Chết nào tránh khỏi mắc tròng quỷ vương.

Đọa tối tăm đêm trường tù ngục
Chịu luân hồi cả ức triệu năm
Tháng ngày giường lửa ngồi nằm
Cành cây sắc nhọn kiếm đâm rã rời.

Tiếng rên siết lữ người ma đói
Lời oán than bọn quỷ đầu trâu
Chân tay rơi rụng thâm sâu
Lửa thiêu dao chém còn đầu thân mình.

Muôn ngàn kiếp khổ hình đầy đọa
Được đâu thai cũng hóa chó heo
Làm người chánh đạo chẳng theo
Tới khi thành quỷ pháp nào độ cho.

Chốn địa ngục nổi lo đầy đọa
Nẻo luân hồi biết tả cùng ai
Thân giả tạm sẽ xa rời
Ngũ hành tứ đại toi bờ nát tan.

Nắm xương khô tro tàn xác nọ
Mớ thịt da máu mủ thân kia
Phút giây tan tác chia lìa
Hồn đau giọt lệ đầm đìa sớm hôm.
Nghĩa đoàn tụ vợ con bố mẹ
Tình sum vầy anh chị một nhà
Sớm nao nhắm mắt cách xa
Xác thân rữa nát thành tro hóa bùn.

Dầu con cái khóc than níu lại
Song người thân vẫn phải đọa đầy
Trau dồi đạo pháp mỗi ngày
Chớ vì danh lợi tiền tài bỏ quên.

(còn tiếp)

